

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH
GIẢNG DẠY – HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2019-2020

Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật thông báo Kế hoạch Giảng dạy & Học tập học kỳ II năm học 2019 - 2020 như sau:

A - KHOA MỸ THUẬT

1 – Trung cấp Hội họa K.19 (3 hs)

GVCN : Trần Đình Đức

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Anh văn 2 (+ TC Múa K.19)	2	30	Trần Thị Minh Xuân
2	Giải phẫu tạo hình	3	45	Phùng Thiên Khoa
3	Nguyên lý thị giác	3	45	Đỗ Mạnh Cường
4	Cơ sở tạo hình 1	4	120	Trần Đình Đức
5	Sáng tác 1	4	120	Nguyễn Ngọc An
6	Giáo dục QP và an ninh	8	120	Giảng viên thỉnh giảng

2 - Trung cấp Hội họa K.18(5 hs)

GVCN : Trần Đình Đức

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ I	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Nghiên cứu MT cổ Việt Nam	3	90	Chu Hải Sơn
2	Hình họa 3	3	90	Trương Văn Linh
3	Trang trí 3	3	90	Lê Duy Kiên
4	Cơ sở tạo hình 2	4	90 30	Trần Đình Đức Lê Anh Tuấn
5	Sáng tác 2	4	120	Nguyễn Hải Long Lê Anh Tuấn

B – KHOA ÂM NHẠC – MÚA

• **KHỐI SƯ PHẠM ÂM NHẠC**

3 – Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc K.19 (17 sv)

GVCN : Nguyễn Việt Châu

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Những NLCB của CN Mác – LêNin 2	4	60	Trịnh Thị Ngọc
2	Anh văn 2	2	30	Đinh Thị Tuyết Mai
3	Nhập môn Logic học (+ QLVH K.19)	2	30	Phạm Thị Kim Hải
4	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học SP	4	60	Nguyễn Thị Thắm
5	Lý thuyết âm nhạc cơ bản 2	2	30	Nguyễn Công Nguyễn
6	Ký xướng âm 2	4	60	Ngô Tùng Sơn
7	Nhạc cụ 2a (2 nhóm x 30t)	2	60	Nguyễn Hữu Danh
8	Lịch sử âm nhạc TG&VN 1	4	60	Hoàng Thị Nam Phương
9	Giáo dục Quốc phòng		135	TT GDQP Tây Nguyên

4 – Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc K.18 (29 sv)GVCN : Tạ Thị Ngọc Hoa

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ IV	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Anh văn 4	2	30	Đinh Thị Tuyết Mai
2	Giáo dục thể chất 2	1	30	Nguyễn Thị Kim Nguyệt
3	Hoạt động Giáo dục ở tr. THCS	3	45	Nguyễn Thị Thắm
4	Rèn luyện NV thường xuyên	3	45	Lê Tô Đỗ Quyên
5	Hình thức và thể loại âm nhạc 1	4	60	Nguyễn Đức Công
6	Ký xướng âm 4	4	60	Ngô Tùng Sơn
7	Hát 1b (5 nhóm x 30t)	2	150	Nguyễn Thị Lan Anh
8	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	2	30	Tạ Thị Ngọc Hoa
9	Đệm đàn 1 (3 nhóm x 30t)	2	90	Nguyễn Việt Châu
	Đệm đàn 1 (3 nhóm x 30t)	2	90	Hoàng Quốc Khánh
9	Hoà âm ứng dụng & phối bè 1	4	60	Nguyễn Công Nguyễn
11	Đệm thi hát 1b (1 tiết/1sv)		29	Nguyễn Việt Châu

5 – Cao đẳng Sư phạm Âm nhạc K.17 (15 sv)GVCN : Nguyễn Thị Lan Anh

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ VI	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Quản lý Hành chính NN & QLN	2	30	Trương Mạnh Cường
2	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	Lê Thị Gấm
3	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	2	30	Hoàng Thị Thanh Thủy
4	PPDD c. trình nghệ thuật TH (+QLVH K.17)	4	60	Nguyễn Thị Ngọc Trâm
5	Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	30	Lương Thị Vân
6	Thường Thức Mỹ thuật	2	30	Phí Thị Lệ Thương
7	Hát dân ca	2	30	Nguyễn Thị Ngọc Trâm
8	Pháp luật đại cương	2	30	Nguyễn Công Trung
9	Thực tập Sư phạm 2		6tuần	

6 - Trung cấp sư phạm Âm nhạc K.19 (24 hs)GVCN : Nguyễn Văn Phi

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Giáo dục thể chất 2	1	30	Nguyễn Hữu Hiệp
2	Anh văn 2	2	30	Lê Thị Hồng Phương
3	Tin học	4	60	Nguyễn Đình Nam
4	Giáo dục pháp luật	2	30	Nguyễn Công Trung
5	Tâm lý học 2	3	45	Lê Tô Đỗ Quyên
6	Nhạc lý cơ bản 2	2	30	Nguyễn Văn Phi
7	Ký xướng âm 2	3	45	Ngô Thị Ánh Tuyết
8	Thanh nhạc cơ bản 2 (4 nhóm x 30t)	2	120	Lê Thị Thảo
9	Nhạc cụ 2 (3 nhóm x 30t)	2	90	Trịnh Toàn Năng
10	Đệm thi thanh nhạc cơ bản 2 (1 tiết/1hs)		23	Nguyễn Việt Châu
11	Giáo dục quốc phòng		120	Giảng viên thỉnh giảng

7 Trung cấp sư phạm Âm nhạc K.18 (15 hs)

GVN : Lê Thị Thảo

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ IV	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Anh văn 4	2	30	Lê Thị Hồng Phương
2	Công tác Đội TNTP HCM	2	30	Lương Thị Vân
3	Phương pháp dạy học âm nhạc	4	60	Tạ Thị Ngọc Hoa
4	Thực hành sư phạm âm nhạc	4	60	Hoàng Thị Thanh Thủy
5	Hình thức âm nhạc	4	60	Nguyễn Thị Bảo Khuyên
6	Đệm hát 2 (3 nhóm x 30t)	2	90	Nguyễn Việt Châu
7	Tin học âm nhạc	4	60	Nguyễn Công Nguyễn

8 - Trung cấp sư phạm Âm nhạc K.17 (8 hs)

GVN : Hoàng Thị Thanh Thủy

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ VI	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Lịch sử âm nhạc	4	60	Tạ Thị Ngọc Hoa
2	Múa	4	60	Lê Thị Thanh Hương
3	Thực tập sư phạm 2 (6 Tuần)	6	270	

• **KHỐI CHUYÊN NGÀNH****9 - Cao đẳng Thanh nhạc K.19 (15 sv)**

GVN : Lê Duy Giang

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Giáo dục thể chất 2 (+ QLVH K.19)	1	30	Trần Mến Thương
2	Anh văn 2 (+ QLVH K.19)	2	30	Nguyễn Thị Anh Đào
3	Nhạc lý cơ bản 2	2	30	Bùi Quốc Trí
4	Ký xướng âm 2	4	60	Nguyễn Thị Bảo Khuyên
5	Lịch sử âm nhạc phương Tây	4	60	Hoàng Thị Nam Phương
6	Thanh nhạc 2 (2 nhóm x 30t)	2	60	Lê Thị Kim Nhung
	Thanh nhạc 2 (2 nhóm x 30t)		60	Đậu Đình Tiến
	Thanh nhạc 2 (1 nhóm x 30t)		30	Hoàng Thị Uyên
	Thanh nhạc 2 (0,5 nhóm x 30t)		15	Lê Văn Hồng
	Thanh nhạc 2 (1,5 nhóm x 30t)		45	Lê Duy Giang
7	Hát dân ca	4	60	Võ Thanh Minh
8	Piano cơ bản 2 (4,5 nhóm x 30t)	2	135	Nguyễn Thảo Anh
9	Đệm thi Thanh nhạc 2 (2 tiết/1sv)		30	Phạm Ngọc Tú Nguyễn Vũ Minh Quý
10	Giáo dục Quốc phòng		75	TT GDQP Tây Nguyên

10 - Cao đẳng Thanh nhạc K.18 (5 sv)

GVN : Đậu Đình Tiến

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ IV	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Anh văn 4 (+ QLVH K.18)	2	30	Trần Thị Minh Xuân
2	Ký xướng âm 4	4	60	Nguyễn Thị Bảo Khuyên
3	Hòa âm 2	4	60	Bùi Quốc Trí
4	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	4	60	Tạ Thị Ngọc Hoa
5	Thanh nhạc 4 (0,5 nhóm x 30t)	2	15	Đậu Đình Tiến
	Thanh nhạc 4 (1 nhóm x 30t)		30	Lê Thị Thắm
	Thanh nhạc 4 (1 nhóm x 30t)		30	Lê Thị Kim Nhung
6	Thực hành BD nhạc nhẹ 1	4	60	Hoàng Thị Uyên
7	Đệm thi Thanh nhạc 4 (3 tiết/sinh viên)		15	Phạm Ngọc Tú Nguyễn Vũ Minh Quý
8	Đệm Thực hành biểu diễn nhạc nhẹ 1		6	Phạm Ngọc Tú

11 - Cao đẳng Thanh nhạc K.17 (9 sv)

GVN : Đậu Đình Tiến

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ VI	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Phân tích tác phẩm âm nhạc	4	60	Bùi Quốc Trí
2	Thanh nhạc 6 (0,5 nhóm)	2	15	Chung Quốc Toàn
	Thanh nhạc 6 (1 nhóm)	2	30	Lê Văn Hồng
	Thanh nhạc 6 (1 nhóm)	2	30	Hoàng Thị Uyên
	Thanh nhạc 6 (1 nhóm)	2	30	Đậu Đình Tiến
	Thanh nhạc 6 (1 nhóm)	2	30	Lê Duy Giang
3	Thực hành vũ đạo	4	60	Nguyễn Thị Ngọc Trâm
4	Thực tập (05 tuần)	4	180	

12 - Trung cấp Thanh nhạc K.19 (16 hs)

GVN: Lê Thị Kim Nhung

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Anh văn 2	2	30	Trần Thị Minh Xuân
2	Nhạc lý cơ bản 2	2	30	Nguyễn Văn Phi
3	Ký xướng âm 2	4	60	Ngô Thị Ánh Tuyết
4	Lịch sử âm nhạc phương Tây	4	60	Hoàng Thị Nam Phương
5	Piano cơ bản 1 (4 nhóm x 30t)	2	120	Trịnh Toàn Năng
	Piano cơ bản 1 (1,5 nhóm x 30t)		45	Nguyễn Việt Châu
6	Thanh nhạc 2 (1 nhóm x 30t)	2	30	Lê Văn Hồng
	Thanh nhạc 2 (1 nhóm x 30t)		30	Hoàng Thị Uyên
	Thanh nhạc 2 (1 nhóm x 30t)		30	Đậu Đình Tiến
	Thanh nhạc 2 (2 nhóm x 30t)		60	Lê Thị Thắm
	Thanh nhạc 2 (1,5 nhóm x 30t)		45	Lê Thị Thảo
	Thanh nhạc 2 (1,5 nhóm x 30t)		45	Lê Thị Kim Nhung
7	Đệm thi Thanh nhạc 2 (2 tiết/học sinh)		32	Phạm Ngọc Tú Nguyễn Vũ Minh Quý
8	Giáo dục QP và an ninh	8	120	Giảng viên thỉnh giảng

13 - Trung cấp Organ K.19 (15 hs)

GVN: Nguyễn Đức Công

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Anh văn 2 (+ Guitare K.19)	2	30	Trần Thị Minh Xuân
2	Nhạc lý cơ bản 2 (+ Guitare K.19)	2	30	Nguyễn Văn Phi
3	Ký xướng âm 2 (+ Guitare K.19)	4	60	Ngô Thị Ánh Tuyết
4	Lịch sử AN phương Tây (+ Guitare K.19)	4	60	Hoàng Thị Nam Phương
5	Organ 2 (2 nhóm x 30t)	2	60	Nguyễn Hữu Danh
	Organ 2 (3 nhóm x 30t)		90	Vũ Trần Thế Minh
	Organ 2 (2,5 nhóm x 30t)		75	Trương Quỳnh Diệu
6	Giáo dục QP và an ninh	8	120	Giảng viên thỉnh giảng

14 - Trung cấp Guitare K.19 (9 hs)

GVN: Nguyễn Thị Thái

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Anh văn 2 (+ Organ K.19)	2	30	Trần Thị Minh Xuân
2	Nhạc lý cơ bản 2 (+ Organ K.19)	2	30	Nguyễn Văn Phi
3	Ký xướng âm 2 (+ Organ K.19)	4	60	Ngô Thị Ánh Tuyết
4	Lịch sử AN phương Tây (+ Organ K.19)	4	60	Hoàng Thị Nam Phương
5	Guitare 2 (1,5 nhóm x 30t)	2	45	Nguyễn Thị Thái
	Guitare 2 (3 nhóm x 30t)		90	Nguyễn Thanh Quốc
6	Giáo dục QP và an ninh	8	120	Giảng viên thỉnh giảng

15 - Trung cấp Thanh nhạc K.18 (8 hs)

GVCN : Lê Thị Thắm

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ IV	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Ký xướng âm 4 (+ Organ K.18)	4	60	Nguyễn Văn Phi
2	Hòa âm nhạc nhẹ (+ Organ K.18)	4	60	Nguyễn Công Nguyễn
3	Tin học âm nhạc (+ Organ K.18)	4	60	Nguyễn Đức Công
4	Thanh nhạc 4 (1 nhóm x 30t)	2	30	Đậu Đình Tiến
	Thanh nhạc 4 (1 nhóm x 30t)		30	Lê Thị Thắm
	Thanh nhạc 4 (1 nhóm x 30t)		30	Lê Duy Giang
	Thanh nhạc 4 (1 nhóm x 30t)		30	Lê Thị Kim Nhung
5	Hát dân ca (+ Organ K.18)	3	45	Nguyễn Thị Ngọc Trâm
6	Đệm thi Thanh nhạc 4 (2 tiết/học sinh)		14	Phạm Ngọc Tú Nguyễn Vũ Minh Quý

16 - Trung cấp Organ K.18 (7 hs)

GVCN : Bùi Quốc Trí

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ IV	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Ký xướng âm 4 (+ Thanh nhạc K.18)	4	60	Nguyễn Văn Phi
2	Hòa âm nhạc nhẹ (+ Thanh nhạc K.18)	4	60	Nguyễn Công Nguyễn
3	Tin học âm nhạc (+ Thanh nhạc K.18)	4	60	Nguyễn Đức Công
5	Hát dân ca (+ Thanh nhạc K.18)	3	45	Nguyễn Thị Ngọc Trâm
6	Organ 4 (2 nhóm x 30t)	2	60	Trương Quỳnh Diệu
	Organ 4 (1,5 nhóm x 30t)		45	Vũ Trần Thế Minh
8	Đệm hát 2 (Or: 3,5 nhóm x 30t)	2	105	Nguyễn Vũ Minh Quý

17 - Trung cấp Guitare K.18 (4 hs)

GVCN : Nguyễn Thị Thái

TT	Học phần/Môn học - Học Kỳ IV	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Ký xướng âm 4 (+ Organ K.18)	4	60	Nguyễn Văn Phi
2	Hòa âm nhạc nhẹ (+ Organ K.18)	4	60	Nguyễn Công Nguyễn
3	Tin học âm nhạc (+ Organ K.18)	4	60	Nguyễn Đức Công
4	Hát dân ca (+ Organ K.18)	3	45	Nguyễn Thị Ngọc Trâm
5	Guitare 4 (1,5 nhóm x 30t)	2	45	Nguyễn Thị Thái
	Guitare 4 (0,5 nhóm x 30t)		15	Nguyễn Thanh Quốc
6	Đệm hát 2 (Gui: 2 nhóm x 30t)	2	60	Nguyễn Thanh Quốc

18 – Trung cấp Thanh nhạc K.17 (4 hs)

GVCN: Lê Thị Thắm

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ V	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Thanh nhạc 6 (1 nhóm)	2	30	Lê Thị Thắm
	Thanh nhạc 6 (1 nhóm)	2	30	Lê Duy Giang
2	Thực hành biểu diễn 2 (+ Guitare K.17)	3	45	Hoàng Thị Uyên
3	Thực tập	4	180	

19 – Trung cấp Organ K.17 (6 hs)GVCN: Bùi Quốc Trí

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ V	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Organ 6 (1 nhóm)	2	30	Phạm Ngọc Tú
	Organ 6 (2 nhóm)	2	60	Vũ Trần Thế Minh
2	Hòa tấu nhạc nhẹ 2 (+ Guitare K.17)	3	45	Nguyễn Vũ Minh Quý
3	Thực tập	4	180	

20 – Trung cấp Guitare K.17 (3 hs)GVCN: Nguyễn Thị Thái

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ V	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Guitare 6 (1,5 nhóm)	2	45	Nguyễn Thị Thái
2	Hòa tấu nhạc nhẹ 2 (+ Organ K.17)	3	45	Nguyễn Vũ Minh Quý
3	Thực tập	4	180	

21 - Trung cấp Múa K.18 (2 hs)GVCN: Lê Thị Thanh Hương

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ V	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Múa cổ điển châu Âu 4	4	120	Nguyễn Trọng Khánh
2	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 4	4	120	Phạm Diệp Thu Hà
3	Múa hiện đại	2	60	Lê Thị Thanh Hương
4	Dàn dựng	4	60	Phạm Diệp Thu Hà
6	Đệm Múa cổ điển châu Âu 4 (x60%)		72	Trịnh Toàn Năng
7	Đệm Múa dân gian dân tộc VN 4 (x60%)		72	Phạm Ngọc Tú

22 – Trung cấp Múa K.19 (6 hs)GVCN : Lê Thị Thanh Hương

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Anh văn 2 (+ Hội họa K.19)	2	30	Trần Thị Minh Xuân
2	Ký xướng âm	4	60	Hoàng Thị Thanh Thủy
3	Múa cổ điển châu Âu 2	4	120	Nguyễn Trọng Khánh
4	Múa dân gian dân tộc Việt Nam 2	4	120	Nguyễn Thị Thanh Hương
5	Đệm múa cổ điển châu Âu 2 (x 60%)		72	Trương Quỳnh Diệu
6	Đệm múa dân gian Việt Nam 2 (x 60%)		72	Nguyễn Thảo Anh
7	Giáo dục QP và an ninh	8	120	Giảng viên thỉnh giảng

C – KHOA VĂN HOÁ THÔNG TIN**23 - Trung cấp Quản lý Văn hóa K.19 (5 hs)**GVCN:Trần Thị Kim Huệ

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ III	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Tiếng Anh 2 (+ Múa K.19)	2	30	Trần Thị Minh Xuân
2	Đại cương về khoa học quản lý	2	30	Đỗ Thị Mỹ Hội
3	Tâm lý học quản lý văn hoá	2	30	Lê Tô Đỗ Quyên
4	Đại cương Văn hóa dân gian	2	30	Lý Văn Linh Niê Kdăm
5	Xướng Âm cơ bản	2	30	Hoàng Thị Thanh Thủy
6	Hát	2	30	Đỗ Mỹ Hội
7	Giáo dục QP và an ninh	8	120	Giảng viên thỉnh giảng
8	Thực tập nghề nghiệp	1	45	

24 – Cao đẳng Quản lý Văn hoá K.19 (6 sv)**GVCN : Trần Thị Kim Huệ**

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ II	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Tiếng anh 2 (+ Thanh nhạc K.19)	2	30	Nguyễn Thị Anh Đào
2	Logic học đại cương (+ SPAN K.19)	2	30	Phạm Thị Kim Hải
3	Tín ngưỡng và tôn giáo ở VN	3	45	Lý Vân Linh Niê Kdăm
4	Quản lý nhà nước về Văn hoá	3	45	Hồ Thị Thảo
5	Đường lối VH-VN ĐCS VN	2	30	Trần Thị Kim Huệ
6	Mỹ thuật học đại cương	2	30	Vương Thị Yên
7	Giáo dục thể chất 2 (+Thanh nhạc K.19)	2	30	Trần Mên Thương
8	Xã hội học đại cương	2	30	Nguyễn Thị Thùy Liên
9	Sân khấu đại cương	2	30	Trần Thị Kim Huệ
10	Giáo dục Quốc Phòng		75	TT GDQP Tây Nguyên

25 – Cao đẳng Quản lý Văn hoá K.18 (9 sv)**GVCN : Trần Thị Tuyết**

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ IV	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Tiếng anh 4 (+ Thanh nhạc K.19)	2	30	Trần Thị Minh Xuân
2	Văn hoá gia đình	3	45	Mai Thị Kim Huệ
3	Quản lý Thư viện	2	30	Nguyễn Thị Phi
4	Quản lý Nhà Văn hoá – CLB	2	30	Mai Thị Kim Huệ
5	QL hoạt động Dịch vụ VH	2	30	Trần Thị Tuyết
6	Tổ chức và quản lý lễ hội	3	45	Trần Thị Tuyết
7	Quan hệ công chúng	2	30	Lý Vân Linh Niê Kdăm
8	Tâm lý học quản lý văn hóa	2	30	Lê Tô Đỗ Quyên
9	Thực tập nghề nghiệp (7tuần)		315	

26 – Cao đẳng Quản lý Văn hoá K.17 (9 sv)**GVCN : Mai Thị Kim Huệ**

TT	Học phần/Môn học – Học Kỳ VI	HT	Tiết	Giảng dạy
1	Biên tập tin	2	30	Đàm Thị Tuyết Nga
2	Marketing Văn hoá Nghệ thuật	4	60	Trần Thị Tuyết
3	Tổ chức sự kiện	3	45	Lý Vân Linh Niê Kdăm
4	QL nguồn nhân lực trong các tổ chức VHNT	2	30	Đỗ Thị Mỹ Hội
5	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	Lê Thị Gấm
6	PP Dàn dựng c. trình TH (+ SPAN K.17)	4	60	Nguyễn Thị Ngọc Trâm
8	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	Nguyễn Công Trung
9	Thực tập nghề nghiệp	8tuần		

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận :

- UBND Tỉnh (thay báo cáo);
- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Các Phòng/Ban, Khoa/ Tổ, GVCN (thực hiện);
- Niêm yết thông báo;
- Lưu VT - ĐT.

(đã ký)

Chung Quốc Toàn